

## DẤU ẤN HIỆN SINH TRONG TIỂU THUYẾT *TIẾNG THÉT CÂM LẶNG* CỦA OE KENZABURO *Existential Imprints in Oe Kenzaburo's Novel "The Silent Cry"*

Đinh Thị Tuyết Loan<sup>(1)</sup>, Phạm Tuấn Anh<sup>(1)\*</sup>

<sup>(1)</sup>Trường Đại học Cần Thơ

### TÓM TẮT

Oe Kenzaburo là nhà văn lớn của văn học Nhật Bản. Sáng tác của ông tập trung phản ánh nhiều vấn đề liên quan đến số phận con người trong đời sống hiện đại. *Tiếng thét câm lặng* là tác phẩm mang đậm dấu ấn của chủ nghĩa hiện sinh. Trong tiểu thuyết này, Oe đã khắc họa những kiếp người cô đơn, lo âu đối diện với hiện thực đầy rẫy sự phi lý. Nghiên cứu này tập trung kiến giải dấu ấn hiện sinh trong tác phẩm ở hai phương diện: cảm quan về hiện thực và cảm quan về con người. Qua đó, người viết khám phá, khai thác các thông điệp tư tưởng được nhà văn gửi gắm trong văn bản.

**Từ khóa:** *Hiện sinh, lo âu, phi lý, "Tiếng thét câm lặng", Oe Kenzaburo.*

### ABSTRACT

Oe Kenzaburo is a major writer in Japanese literature. His works focus on reflecting various issues related to the fate of human beings in modern life. *The Silent Cry* is an outstanding work that bears strong imprints of existentialism. In this novel, Oe portrays lonely and anxious individuals confronting an absurd reality. This study focuses on interpreting the existential imprint in the work from the following aspects: The sense of reality and the sense of humanity. From there, the writer explores and delves into the ideological messages that the author conveys within the text.

**Keywords:** *Existentialism, anxiety, absurdity, "The Silent Cry", Oe Kenzaburo.*

### 1. Mở đầu

Sau cải cách của Thiên hoàng Minh Trị (1868), Nhật Bản tiếp nhận mạnh mẽ văn hóa, tư tưởng từ phương Tây. Chủ nghĩa hiện sinh du nhập và ảnh hưởng sâu rộng đến triết mỹ của nhiều nhà văn Nhật Bản. Sáng tác của họ tập trung phản ánh bi kịch cá nhân, sự tha hóa và cô lập tinh thần của con người trong đời sống hiện đại.

Oe Kenzaburo (1935 - 2023) đoạt giải Nobel văn học vào năm 1994, trở thành nhà văn Nhật Bản thứ hai vinh dự nhận giải thưởng này (sau Kawabata Yasunari).

Ông là nhà văn có phong cách sáng tác mang đậm dấu ấn hiện sinh. Sáng tác của Oe phản ánh nhiều vấn đề của hiện thực, xoáy sâu vào những mảnh đời cô đơn, lạc lõng. *Tiếng thét câm lặng* là tiểu thuyết tiêu biểu cho phong cách sáng tác của Oe. Trong tác phẩm này, Oe đã phục dựng hiện thực xã hội rạn nứt, vỡ vụn, đầy rẫy sự phi lý. Sống trong hiện thực ấy, con người rơi vào tình trạng lạc lõng, bế tắc, hoài nghi. Nghiên cứu này tập trung kiến giải dấu ấn hiện sinh trong tác phẩm ở hai phương diện: cảm quan về hiện thực và cảm quan về con người.

\*Tác giả liên hệ: [ptanh@ctu.edu.vn](mailto:ptanh@ctu.edu.vn)

## 2. Nội dung

### 2.1. Về chủ nghĩa hiện sinh và sáng tác của Oe Kenzaburo

Thuật ngữ *Existentialisme* (Chủ nghĩa hiện sinh) có nguồn gốc từ tiếng Pháp (*Existence*), hàm ý chỉ về “sinh tồn” (Phuong Lự el al., 2006). Thuật ngữ này được sử dụng rộng rãi từ những năm 40 của thế kỉ XX.

Các nhà hiện sinh tập trung vào các vấn đề cá nhân của con người, nhấn mạnh hai thuộc tính cơ bản là tính tự do và tính chủ thể. Họ quan niệm thế giới này đầy rẫy sự phi lý, không hiện hữu quy luật hay trật tự cố định, bất biến nào có thể giải thích đầy đủ cho sự tồn tại của con người. Sống trong thế giới phi lý, con người thường rơi vào tình cảnh bế tắc, lạc lõng. Điều này đòi hỏi con người phải “thức tỉnh” và hành động cho cuộc sống của mình. Jean-Paul Sartre quan niệm: “Con người chỉ khi mình hiện hữu rồi mới tự quan niệm về mình; sau khi ra đời rồi mới hiểu mình muốn gì. Do vậy, con người chỉ là cái mình tự tạo nên” (Sartre, 1996, tr. 30). Con người hiện sinh không chấp nhận tồn tại trong sự tĩnh tại, trơ lì mà phải hành động, không ngừng nhập cuộc để tồn tại, phát triển. Mỗi chủ thể hiện sinh cần đạt được tự do từ suy nghĩ đến hành động. Sartre cho rằng con người sẽ không là gì khác ngoài một chuỗi những dự định, một tổng số, một tập hợp những mối dây liên hợp của những dự định (Sartre, 1996, tr. 75).

Sự tồn tại của con người không tuân theo những nguyên tắc hay luật lệ cố định sẵn có mà nó được định hình bởi tự do lựa chọn. Điều này khiến tồn tại mang tính bất định, khó nắm bắt. Con người không thể dựa vào lí trí để xác định ý nghĩa tuyệt đối, cảm thấy như đang tồn tại trong không gian vô định, thiếu định hướng dẫn đến cô đơn,

âu lo, lạc lõng. Trạng thái này bắt nguồn từ việc con người muốn giữ vững nhân vị, khẳng định sự hiện hữu cá nhân. Không chỉ quan tâm đến vấn đề tồn tại, các nhà hiện sinh còn chú ý mối quan hệ nối kết giữa cá nhân với tha nhân, tức cá nhân với “cộng đồng những nhân vị” (Nguyễn Tiến Dũng, 1999, tr. 114). Edmund Husserl gọi mối liên hệ giữa các cá nhân là tính liên chủ thể. Ông cho rằng mỗi cá nhân, mặc dù có ý thức riêng biệt của mình, song không thể tồn tại trong một trạng thái hoàn toàn cô lập. Ý thức của một cá nhân luôn có sự “sự hiện diện của người khác” (the presence of others). Nhìn chung, chủ nghĩa hiện sinh tập trung vào sự tồn tại của con người, đặc biệt là sự tự do, trách nhiệm và sự đối mặt của cá nhân với hiện thực hỗn độn, phi lý. Các nhà hiện sinh tin rằng cuộc đời không có ý nghĩa cố định hay mục đích tự nhiên; do vậy, con người phải tự mình tạo ra ý nghĩa đó thông qua sự lựa chọn và hành động của cá nhân.

Chủ nghĩa hiện sinh ảnh hưởng mạnh mẽ đến tư tưởng, phong cách sáng tác của các nhà văn Nhật Bản (Abe Kobo, Oe Kenzaburo...). Nguyễn Thị Thục (2019) nêu một số lý do chủ nghĩa hiện sinh được tiếp nhận ở Nhật Bản. Trước hết, đất nước Nhật Bản sau chiến tranh đối mặt với nhiều vấn đề phức tạp: các giá trị trước kia dần lung lay, quá trình hiện đại hóa nhanh chóng đẩy con người vào trạng thái khủng hoảng, mất phương hướng. Đồng thời, tư tưởng hiện sinh mang đặc trưng gần gũi với tư tưởng Phật giáo truyền thống trong văn hóa Nhật Bản. Ngoài ra, Nguyễn Thị Thục (2019) nhấn mạnh rằng tiếp nhận chủ nghĩa hiện sinh, các nhà văn Nhật Bản tập trung phản ánh nỗi cô đơn, lưu đày, cái tôi nhận thức và trải nghiệm bản thể trong sáng tác của mình. Nhiều nhà văn cận - hiện đại

có sáng tác mang đậm dấu ấn hiện sinh, tiêu biểu như Natsume Soseki, Akutagawa Ryunosuke, Riichi Yokomitsu... Nguyễn Thị Thục (2019) kiến giải sự phát triển mạnh mẽ của dòng tiểu thuyết tự thuật (*watakushi shosetsu*) đã tạo tiền đề quan trọng cho các nhà văn hậu chiến như Abe Kobo, Ooka Shohei, Mishima Yukio, Oe Kenzaburo khai thác các chủ đề về chủ nghĩa cá nhân, sự cô đơn bản thể và khát vọng tự do.

Oe Kenzaburo là nhà văn tiếp nhận sâu sắc chủ nghĩa hiện sinh. Từ thời đại học, ông tiếp cận tư tưởng phương Tây, đặc biệt là chủ nghĩa hiện sinh, thông qua các tác phẩm văn học và triết học. Quan điểm về sự phi lý của tồn tại, tự do, trách nhiệm cá nhân và dân thân của chủ nghĩa hiện sinh ảnh hưởng mạnh mẽ đến thế giới quan và phong cách sáng tác của Oe. Đặc biệt, những trải nghiệm cá nhân của Oe về Nhật Bản sau chiến tranh, sự đổ vỡ của các giá trị truyền thống trong quá trình tái thiết đất nước, đã gắn kết tư tưởng của ông với chủ nghĩa hiện sinh. Đối diện với nỗi đau của dân tộc, Oe nỗ lực khám phá, phản ánh khủng hoảng xã hội và sự bế tắc của con người. Kế thừa tinh thần sáng tác của Abe Kobo, đặc biệt chịu ảnh hưởng từ tinh thần hiện sinh của Sartre, sáng tác của Oe không chỉ khắc họa những tâm hồn bị tha hóa, đổ vỡ mà còn nhấn mạnh hành trình của con người trong việc tìm kiếm và khẳng định ý nghĩa tồn tại. Khác với các quan niệm truyền thống, Oe thường xuyên mô tả hành trình truy tìm căn tính của cái tôi trong mối quan hệ với tha nhân và thế giới.

Tác phẩm của Oe phản ánh nỗi cô đơn, âu lo của con người trong cuộc sinh tồn. Dù không trực tiếp đề cập đến chiến tranh, hầu hết các sáng tác của Oe vẫn thể hiện rõ những nỗi đau và mất mát, cả về vật chất

lẫn tinh thần, trong thời chiến và hậu chiến ở Nhật Bản. Chủ đề này in hằn trong các tác phẩm *Nuôi thù*, *Một nỗi đau riêng*, *Tiếng thét câm lặng*, v.v. Con người trong các tác phẩm của ông thường rơi vào tình trạng bất lực trước thực tại phi lý, song vẫn khao khát tìm kiếm lối thoát, khẳng định sự tồn tại, hiện hữu trong đời sống xã hội.

## 2.2. Cảm quan về hiện thực trong *Tiếng thét câm lặng*

Trong tiểu thuyết *Tiếng thét câm lặng*, Oe phục dựng bối cảnh thời hậu chiến với các bất ổn xã hội, mang đậm màu sắc phi lý, vỡ vụn và trống vắng tinh thương, đẩy nhân vật vào vòng xoáy khủng hoảng tinh thần, ám ảnh về sự vô nghĩa của kiếp người. Nguyễn Hào Hải, trong *Một số học thuyết triết học phương Tây hiện đại*, nhận định: “Con người luôn ở trạng thái kinh hoàng, lo âu, sợ hãi là vì thấy trong đời sống có nhiều điều bất ổn, hiểm nguy, thiếu sự an toàn” (Nguyễn Hào Hải, 2001, tr. 135).

Trong tác phẩm, sự phi lý của hiện thực đời sống thể hiện ở những tình huống bất ngờ, ẩn chứa những bất trắc, tạo nên tâm lí bất an cho nhân vật. Tai nạn và sự cố xảy đến với nhân vật đầy tính ngẫu nhiên, may rủi của số phận: “Đó là một tai nạn ngớ ngẩn và vô nghĩa. Buổi sáng nọ, khi tôi đang đi trên phố, một đám học sinh tiểu học trong cơn hoảng loạn, sợ hãi và giận dữ chọt ném đá rào rào về phía tôi. Tôi bị ném trúng một bên mắt, ngã xuống vỉa hè mà chẳng hiểu mô tê gì về chuyện vừa diễn ra. Cho đến tận bây giờ, chưa khi nào tôi cảm thấy mình hiểu được ý nghĩa của vụ tai nạn đó” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 9). Tai nạn bất ngờ ập đến làm cho Mitsu hỏng một bên mắt, mang nỗi đau đầy ám ảnh. Sau tai nạn này, Mitsu đối mặt với hàng loạt biến cố khác: “Nếu bị mất phải lại rồi bước đi, bạn sẽ nhận ra có vô số thứ đang

mai phục ở phía trước bên phải mình. Rồi bạn sẽ đột nhiên đụng phải chúng. Đầu bạn, mặt bạn sẽ liên tục bị va đập mạnh” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 9). Mất một bên mắt khiến anh thường xuyên rơi vào những tình huống oái oăm, khó lường. Anh ám ảnh, lo sợ trước những tai nạn vô hình xuất hiện, gây nên những tổn thương cả về thể chất lẫn tinh thần. Sự phi lý len lỏi vào từng góc ngách của cuộc sống, những điều tưởng chừng như tầm thường, nhỏ bé nhưng lại có sức ảnh hưởng to lớn đến số phận con người, làm cho họ trở nên mỏng manh, dễ bị tổn thương trước các nguy hiểm tiềm tàng. Bên cạnh đó, hiện thực cuộc sống cũng nhuộm màu chết chóc, chứa đựng nhiều điều cực đoan, phi lý đe dọa đời sống tinh thần con người. Nhiều cái chết không rõ nguyên nhân tạo nên tâm lý bất an: “Một nhân viên ngân hàng ở Tokyo đã tự tử bằng cách nhảy từ tầng mười hai của một khách sạn ở New York” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 391); “Bà cụ tám mươi tuổi bị mất ngủ phòng bên cạnh đã trông thấy một người đàn ông Nhật trần truồng bò trên lan can hẹp, và không ngớt cào móng tay vào kính cửa sổ. Nghe tiếng hét thất thanh của bà cụ, người đàn ông Nhật trần truồng buông tay, rơi khỏi tầng mười hai” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 391). Cuộc sống trở nên ngột ngạt bởi sự hiện diện không ngừng của cái chết, khiến con người trở nên bất an, thiếu cảm giác an toàn. Những cái chết ấy gây ám ảnh cho các nhân vật, đặc biệt là Takashi. Anh luôn bị dày vò, ám ảnh bởi cái chết, không ngừng gây ra những hành động tiêu cực. Cái chết luôn rình rập, không rõ nguyên nhân, tạo nên hiện thực bất an, nhuộm màu phi lý.

Hiện thực trong tác phẩm chứa đựng nhiều mâu thuẫn, đầy rẫy những mảnh vụn

phi lý, bất thường. Trong quá trình tìm hiểu lịch sử dòng họ Nedokoro, từng lớp hiện thực được bóc tách, phục dựng qua kí ức của Takashi và Mitsu. Về cái chết của anh S, Takashi khẳng định vẫn nhớ rõ sự việc đã xảy ra: “Anh S ngã sấp mặt trên một lớp bùn khô như bột mịn trắng có lẫn những viên sỏi đá mòn vẹt vì vết chân người giẫm” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 136). Trong khi đó, Mitsu kiên quyết phản bác “kí ức” của em trai. Anh khẳng định Takashi chưa từng nhìn thấy thi thể của anh S, tất cả những việc thuật lại đều xuất phát từ giấc mơ: “Em không thể nhìn thấy thi thể anh S, càng không thể thấy cảnh anh ấy gục ngã trên con đường rải nhựa. Chỉ có anh, người đem xe kéo tới mang thi thể anh S về, và những người Triều Tiên tới giúp anh đưa thi thể lên xe đẩy thôi” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 139). Kí ức của Takashi và Mitsu đều mơ hồ, khiến ranh giới giữa thực và ảo trở nên mờ nhòe, khó phân định. Không chỉ ở quá khứ, các sự kiện ở thực tại cũng trở nên mơ hồ qua lời của các nhân vật. Cái chết của cô gái ở thung lũng vẫn là một ẩn số chưa có lời giải. Takashi và Mitsu một lần nữa tranh cãi về cái chết này. Takashi tự nhận mình cưỡng hiếp và giết cô gái: “Em định cưỡng hiếp con bé gọt tình mà hôm trước anh có gặp qua đấy, nào ngờ cô ả chống cự, đập vào bụng em rồi cào mắt em. Điên tiết nên em đã dùng đầu gối ghim cô ả xuống tầng đá Cá Voi, một tay khóa chặt hai cánh tay của cô ả, tay còn lại thì vớ lấy một hòn đá, đập vào đầu ả” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 411). Điều này ngay lập tức bị Mitsu phản bác. Bằng trực giác của mình, Mitsu khẳng định rằng Takashi không hề giết người, chỉ đang nguy tạo vụ án, cố nhận mình là kẻ giết người nhằm tái hiện lại lịch sử gia đình: “Đó chỉ là một vụ tai nạn, hoặc một

sơ suất. Dù có là sơ suất, thì đó cũng không phải là sơ suất của riêng em, mà còn là sơ suất của cô gái đáng thương kia nữa” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 420). Kết thúc tác phẩm, cái chết ấy vẫn không có đáp án rõ ràng, để lại nhiều khoảng trống của hiện thực đời sống. Không chỉ cái chết này, qua hồi ức của Mitsu, hiện thực khốc liệt của chiến tranh được phục dựng với những tàn phá, hệ lụy nặng nề. Trong kí ức Mitsu, nạn chặt phá rừng trong thời chiến đã khiến diện tích khu rừng thu hẹp, dẫn đến việc nước sông dâng cao, cướp đi sinh mạng của nhiều người dân ở thung lũng: “Cứ vào kỳ lũ lụt nhằm đợt cuối hạ đầu thu, đặc biệt là từ sau nạn chặt phá rừng bừa bãi hồi chiến tranh, hầu như năm nào cũng có những người không may bị nước sông dâng cao cuốn đi” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 238). Không chỉ thiên nhiên, con người cũng chịu tổn thương sâu sắc từ chiến tranh. Sự kiện Mỹ thả bom xuống thành phố Hiroshima đã cướp đi sinh mạng của hàng nghìn người, nhiều nạn nhân nhiễm chất phóng xạ. Chiến tranh còn kéo theo những vấn nạn như bạo lực, hãm hiếp, giết người khiến đời sống con người trở nên hỗn loạn, bất an. Đan xen giữa quá khứ và hiện tại, Oe mở rộng chiều kích của hiện thực, đầy rối ren và phức tạp. Hệ lụy của chiến tranh vẫn đọng lại, nặng nề và ám ảnh trong đời sống. Con người bị cuốn vào những bi kịch của thời đại mà họ không thể kiểm soát, thậm chí không thể lí giải. Hiện thực trống rỗng, biến đổi “thần tốc” khiến con người rơi vào tình cảnh bế tắc, lạc lõng và xa lạ. Các giá trị truyền thống tưởng chừng như bền vững theo thời gian cũng không tránh khỏi nguy cơ sụp đổ trước làn sóng hiện đại hóa. Trong tác phẩm, làng Okubo trở thành giao điểm của làn sóng hiện đại. Bầu không khí trong làng dường

như lơ lửng giữa quá khứ và hiện tại, vừa quen thuộc lại vừa xa lạ. Người dân vốn được nuôi dưỡng từ những giá trị truyền thống cổ xưa, giờ đây bị cuốn vào vòng xoáy đổi thay mà chính họ cũng không thực sự hiểu rõ. Mitsu chứng kiến những thay đổi trong nếp sống của người dân thung lũng: “Trước đây dân làng thường mặc đồ đen sì u ám như cá mè, cả đám người tụm lại nom sẽ như một cá hổ hoặc hổ, nhưng đồng trang phục lòe loẹt rẻ tiền bày bán trong siêu thị đã thay đổi màu sắc nơi họ” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 240). Trang phục truyền thống của người dân ở thung lũng được thay thế bằng những món đồ hiện đại, nhuộm màu phương Tây. Trước làn sóng Tây hóa, những nghi lễ, tập tục truyền thống cũng dần mai một: “Những năm gần đây có nhà nào giã bánh giầy nữa đâu anh. Mọi người đều tới siêu thị mua hoặc đem gạo làm bánh tới đổi. Rồi dần dà, những cái cơ bản của cuộc sống thung lũng cũng sẽ thay hình đổi tướng như vậy hết thôi. Giống như tế bào của lá cỏ rửa dần” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 168). Con người mãi mê lối sống vật chất, lãng quên dần các giá trị tốt đẹp đã có từ xa xưa. Người dân làng Okubo đắm chìm vào tiện nghi hiện đại mà quên đi các hoạt động truyền thống: “Ngôi làng Okubo này mạt vận rồi! Bản tính con người đúng là xấu xa thậm tệ. Hôm qua là đêm giao thừa, vậy mà cả dân làng lẫn dân ‘vùng ven’ vẫn đổ về những nhà có tivi để xem ké, chẳng buồn lo chuẩn bị năm mới. Thật chẳng ra thể thống gì!” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 305). Hiện thực về sự rạn vỡ các giá trị truyền thống được Oe tái hiện tinh tế, phản ánh sâu sắc bi kịch của nước Nhật thời hậu chiến.

Hiện thực trong tác phẩm đầy rẫy sự rạn nứt, thiếu vắng tình thương. Làng

Okubo trở thành nơi hỗn loạn bởi bạo lực đã ngấm sâu vào đời sống của con người. Trong quá khứ, những người đàn ông lớn tuổi thích chứng kiến các vụ ẩu đả trong làng, cho rằng bạo lực là điều hiển nhiên trong đời sống. Sau này, không chỉ đứng ngoài quan sát, họ tự mình tham gia vào các cuộc ẩu đả để giải tỏa bức bối nội tại. Chứng kiến hai người đàn ông lớn tuổi trong làng đánh nhau, người dân ở thung lũng này thờ ơ, hoàn toàn dửng dưng: “Những người phụ nữ đứng trước cửa siêu thị vẫn đứng đó nhìn vào khoảng không, mặt mũi vô cảm[...] Còn những người đã dõi theo từ đầu tới cuối trận đánh trong bóng tối phía sau những lớp cửa kính bẩn thỉu của những căn nhà quanh đó thì vẫn lẩn lút, không có ý định bước ra ngoài” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 310). Người dân ở thung lũng trở nên cuồng tín vào những phép màu vô căn cứ, lãng quên những giá trị tốt đẹp giúp gắn kết người với người. Đối diện với cơn thèm ăn mỗi ngày của cô Jin, thay vì đồng cảm và xót thương, dân làng lại thờ ơ và xem cô Jin là “con cừu hiến tế” cho số phận của người dân thung lũng. Thậm chí, người dân tin rằng căn bệnh của cô Jin sẽ giúp dân làng vượt qua khó khăn: “Rằng biết đâu một mắc phải căn bệnh vô vọng không rõ nguyên nhân như cô Jin lại chính là một con cừu hiến tế, nhận lấy mọi tai ương đau khổ thay cho toàn dân thung lũng” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 102). Thay vì tìm kiếm giải pháp phù hợp, họ từ bỏ trách nhiệm cá nhân và đổ dồn niềm tin vào việc hiến tế một thành viên trong thung lũng. Làng Okubo trở thành nơi điển hình cho một cuộc sống thiếu vắng tình thương, mất dần sự kết nối giữa cá nhân với gia đình và những người xung quanh. Mẹ mất, Takashi và cô em gái bị dị tật bẩm sinh nương náu gia đình bác.

Phát hiện cháu gái mang thai, lo sợ ảnh hưởng đến thể diện, gia đình bác ép cháu gái phá thai, thậm chí còn đưa cháu gái đi phẫu thuật triệt sản: “Sau đó bác trai dẫn em gái xuống thị trấn, bác không những bắt em ấy phá thai, mà còn bảo người ta làm phẫu thuật triệt sản cho em ấy nữa” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 437). Em gái Takashi quyết định tự tử vì đau buồn, tuyệt vọng. Gia đình không còn là nơi che chở, bảo vệ; mà trái lại, trở thành nơi nhấn chìm khao khát tự do và hạnh phúc cá nhân.

Trong *Tiếng thét câm lặng*, Oe lột tả một thế giới phi lý, nơi những sự kiện vô nghĩa xảy đến mà không tuân theo quy luật nào. Con người không chỉ bị giam cầm trong những ràng buộc xã hội mà còn đối mặt với sự phi lý của một thế giới đã bị biến dạng, mai một dần các giá trị truyền thống. Hiện thực trong tác phẩm là hình ảnh thu nhỏ của nước Nhật thời kì hậu chiến, nơi sự phi lý và vô nghĩa tràn ngập các nẻo đường, khiến con người bất an, rơi vào khủng hoảng.

### **2.3. Cảm quan về con người trong *Tiếng thét câm lặng***

Con người hiện sinh nhìn nhận thế giới bằng nhãn quan phi lý, thường xuyên chìm ngập trong trạng thái cô đơn, lo âu và trăn trở trước những biến động của cuộc sống. Trong *Tiếng thét câm lặng*, Oe xây dựng những phận người cô đơn trong thế giới phức tạp, vô nghĩa. Họ là những mảnh đời bé nhỏ tồn tại đơn độc giữa thế giới đầy rẫy những điều phi lý, bất công. Chứng kiến hai người đàn ông lớn tuổi trong thung lũng đánh nhau, Mitsu vừa kinh ngạc lại vừa sợ hãi. Anh cảm thấy đơn độc, bất an trước hiện thực không có sự cứu rỗi: “Tôi ngồi đó, cô độc và không người trợ giúp, yếu ớt nhìn xung quanh như một con chó đang nôn mửa” (Oe Kenzaburo, 2023,

tr. 310). Anh cảm thấy mình tách biệt với người dân ở thung lũng, là cá thể tồn tại ở trạng thái trần trụi, không nơi nương tựa. Sự thờ ơ, dửng dưng của người dân nơi này khiến Mitsu cảm thấy bơ vơ, trợ trợ: “Tôi vội vã chạy khỏi đó, vô tình giẫm phải lớp tuyết chưa được giậm cứng lại bên lề đường, rồi, cùng cảm giác cấp bách đơn độc, giống như cuộc chạy trốn trong những cơn ác mộng, tôi bỏ trốn lên con đường lát đá ” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 310 - 311). Con đường lát đá trở thành một nơi trú ẩn tạm thời để Mitsu thoát khỏi nỗi sợ hãi, bất an. Dù việc chạy trốn không phải là giải pháp lâu dài, song hành động này cũng phản ánh nhu cầu giải phóng bản thân khỏi cuộc sống khắc nghiệt. Càng trốn tránh, con người càng dần sâu vào nỗi cô đơn bản thể. Không chỉ cô đơn, xa lạ trong mối quan hệ xã hội, con người trong tác phẩm còn thiếu sự kết nối với các thành viên trong gia đình. Mối quan hệ của Natsumi và Mitsu dần trở nên nguội lạnh, thiếu sự đồng cảm trước những vấn đề trong cuộc sống. Đối diện với người con dị tật, Mitsu và Natsumi đều giam mình trong nỗi đau vật riêng. Sự chung đụng xác thịt giữa hai người cũng trở nên ám ảnh, khó khăn: “Đề cập đến vấn đề tình dục sẽ chỉ khơi lên trong chúng tôi một dự cảm chân thực rằng rồi cả hai sẽ phải chịu đựng cảm giác ghê tởm và đau khổ. Tôi và vợ đều không mong việc đó” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 125). Mối quan hệ của anh em Mitsu và Takashi cũng xa cách, vỡ vụn. Mọi dần vật của Takashi khởi nguồn từ sự việc em gái tự tử, gắn liền với tội loạn luân không chấp nhận được. Takashi muốn quay về thung lũng cùng Mitsu để thú nhận tội lỗi trong quá khứ. Anh bộc bạch với Mitsu, tìm kiếm sự cứu rỗi: “Em mong rằng tới lúc em phải nói ra sự thật, thì anh sẽ là người nghe

nó cho em” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 294). Sự thật mà Takashi nhắc đến không khiến Mitsu thông cảm. Lúc này, Takashi tồn tại như một cá thể trợ trợ, rơi vào bi kịch: “Mitsu, tại sao anh ghét em đến thế? Tại sao anh luôn căm hận em? Chúng ta không phải hai anh em ruột, những hậu duệ cuối cùng của nhà Nedokoro hay sao?” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 446). Takashi mong muốn được cảm thông nhưng bị ruồng bỏ, rơi vào tình cảnh bế tắc, mang trong mình nỗi đau riêng, không thể trốn tránh. Đối mặt với những khó khăn và trách nhiệm cá nhân, con người hoàn toàn đắm chìm vào trạng thái đơn độc. Trước những vấn đề của cuộc sống (con bị dị tật, vợ nghiện rượu, bạn tự tử...), Mitsu chọn giam mình dưới bề tự hoại, chịu sự găm nhăm của nỗi cô đơn. Quay về thung lũng, nỗi cô đơn, bế tắc của Mitsu trầm trọng hơn: “Cuộc sống mới, ngôi nhà cỏ, đó không phải là những thứ chờ đợi tôi ở thung lũng này. Giờ đây, tôi lại trải nghiệm những giờ khắc trầm uất còn nặng nề hơn cả trước khi tôi về nước, đơn thương độc mã và chẳng có lấy một tia hy vọng nào. Và tôi hiểu hết thấy mọi ý nghĩa của trải nghiệm này” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 260). Mitsu quyết định sống một mình ở nhà kho, thu mình trước những biến cố của cuộc đời. Cô đơn lúc này không còn là sự vỡ vụn mối quan hệ với tha nhân mà nó là một trải nghiệm nhằm tìm về bản ngã chính mình, sống thật với bản thân. Con người chấp nhận nó như một cách để chiêm nghiệm, thấu hiểu chính mình. Có thể thấy, Oe đã khai thác nỗi cô đơn của con người ở nhiều cung bậc khác nhau, từ sự lạc lõng trước cuộc đời, xa cách với tha nhân đến nỗi cô đơn với nỗi niềm riêng.

Trong *Tiếng thét tâm lạnh*, các nhân vật ý thức được bản thân vẫn đang hiện hữu

giữa thế giới, thế nhưng khi trở về cuộc sống của bản thân thì lại trống rỗng, không chút định hướng và mục tiêu. Mitsu rơi vào trạng thái mất phương hướng, loay hoay tìm kiếm những cảm xúc nguyên thủy nhất mà anh gọi là cảm giác “mong chờ”. Cuộc sống của Mitsu là chuỗi những hành động vô lí. Anh cố dỗ mình đi vào giấc ngủ, hy vọng cảm giác “mong chờ” sẽ đến nhưng rồi lại tỉnh giấc, hụt hẫng: “Không phải là cảm giác thiếu vắng, mà thực sự là cảm giác ‘mong chờ’ cháy bỏng chân thực theo chiều hướng tích cực. Khi chấp nhận rằng mình không thể tìm thấy thứ cảm giác ấy, tôi cố dỗ mình vào giấc ngủ một lần nữa. Ngủ đi, ngủ đi, thế giới này vốn không tồn tại” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 8). Không chỉ Mitsu, cô Jin cũng ý thức được cuộc sống của mình vô nghĩa vì lặp lại chuỗi hành động trống rỗng: “Cảm giác sự tồn tại của bản thân thật vô nghĩa không chỉ là một suy nghĩ thoáng qua, cô ấy đang thực sự cảm thấy thế trên mọi phương diện, vậy mà cô ấy vẫn phải tiếp tục ngón núi thức ăn chán chết đó suốt cả ngày” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 122). Cuộc sống vô vị đã khiến cô Jin chán chường, cáu gắt. Các nhân vật đầy hoài nghi, đau đầu về cuộc sống đơn điệu, trống rỗng, hư vô. Họ mong muốn vượt qua giới hạn bản thân và khẳng định ý nghĩa hiện tồn của mình nhưng bất thành.

Lo âu, trở về sự tồn tại, con người chìm ngập trong nỗi bất an, tự vấn trước hiện thực bất định. Các nhân vật đau đớn, dằn vặt và tuyệt vọng về những vấn đề cá nhân. Trong tác phẩm, Mitsu và Natsumi là hai nhân vật luôn sống với nỗi dằn vặt sau khi từ bỏ đứa con dị tật. Mỗi khi quan sát sự vật xung quanh mình, hai người sẽ liên tưởng đến nỗi đau thể xác của đứa con bất hạnh. Trên đường quay về thung lũng, Mitsu và Natsumi nhìn thấy đứa trẻ bị

bệnh, từ đó khơi dậy những kí ức đau buồn: “Mái đầu và màu da của đứa bé tiềm tàng thứ sức mạnh có thể đánh thức những kí ức tồi tệ nhất của chúng tôi. Với sự dồn nén cảm xúc ở trạng thái quá bão hòa mà chỉ cần một tác động nhỏ xíu cũng là đủ khiến nó kết tinh lại bên trong vợ tôi lúc này[...] Chúng khiến chúng tôi quay ngược về lại cái ngày bác sĩ thực hiện cuộc phẫu thuật lấy đi dị vật trên đầu con trai chúng tôi” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 85). Điều này trở thành nỗi ám ảnh lặp lại nhiều lần trong kí ức của Mitsu và Natsumi, khiến họ hoảng sợ, bất an. Không chỉ Mitsu và Natsumi, hầu hết các nhân vật trong *Tiếng thét câm lặng* đều mang trong mình những tổn thương, những nỗi đau riêng. Hình ảnh đứa con dị tật xuất hiện trong sáng tác của Oe như một biểu tượng ám ảnh về bi kịch con người. Trong *Tiếng thét câm lặng*, hình tượng này không chỉ đại diện cho nỗi đau và sự bế tắc của nhân vật mà còn thôi thúc họ đối diện với thực tại. Chính từ những lo âu về đời sống cá nhân, họ dần nhận thức được hoàn cảnh của mình, hướng đến những hành động thiết thực nhằm thoát khỏi nghịch cảnh. Từ tấn bi kịch cá nhân, Oe đã mở rộng biên độ phản ánh, tái dựng bức tranh u tối của kiếp người đầy hoài nghi, bất an, lạc lõng.

Trong vô vàn nỗi bất an của cuộc sống, lo sợ về cái chết là sâu sắc và dai dẳng nhất bởi nó gắn liền với sự tồn tại của kiếp người. Cái chết trở thành nỗi ám ảnh đeo bám con người, là tác nhân chi phối mọi hành động và suy nghĩ. Trong *Tiếng thét câm lặng*, sau cái chết của em gái, Takashi tưởng rằng bản thân đã được giải phóng khỏi tội lỗi loạn luân nhưng bi kịch ấy lại trở thành gánh nặng tâm lí đè nặng lên anh: “Cái chết của em gái đã khiến bí mật ấy cắm rễ thật sâu vào giữa thân thể và

tâm trí em, dần dần đầu độc cuộc sống hằng ngày và tương lai của em” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 432). Cái chết của em gái trở thành một vết thương tinh thần, tác động đến việc Takashi nhìn nhận và cảm nhận cuộc sống, khiến anh luôn tồn tại trong trạng thái khủng hoảng. Anh bị đẩy vào một trạng thái bất an, lo sợ bí mật sẽ bị đào bới: “Như cái hôm anh làm gà lôi cho bọn em, anh đã hỏi sự thật mà em nhắc đến có phải là chuyện về em gái chúng ta không. Lúc đó em nghĩ anh đã biết mọi thứ và đang giễu cợt em, suy nghĩ ấy làm em phát điên và xấu hổ tới mức muốn giết chết anh” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 432). Dư âm của cái chết tồn đọng, tạo nên khoảng trống bất tận cho người ở lại. Càng cố gắng vùi lấp nỗi ám ảnh về cái chết, Takashi càng rơi vào vực thẳm tăm tối, bất an, tuyệt vọng. Cái chết không chỉ gây ra trạng thái bất an mà còn trở thành nỗi ám ảnh bào mòn đời sống tinh thần nhân vật này. Trong *Triết học hiện sinh*, Trần Thái Đình nhận định: “Chỉ những người quen suy tư mới có thể hiểu ý nghĩa rất mực hiện sinh của cái chết” (Trần Thái Đình, 2005, tr. 230). Chính những suy tư, trăn trở về ý nghĩa thực sự của cái chết, con người dần nhận ra được ý nghĩa cuộc sống. Mitsu nỗ lực tìm kiếm ý nghĩa của cái chết: “Tôi cảm thấy thứ nằm trong đầu cậu em trai đã đi phiêu du nước Mỹ của mình còn khó chạm tới hơn thứ đã từng tồn tại trong đầu người bạn đã chết của tôi rất nhiều” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 40). Cái chết giúp con người nhận thức về sự hữu hạn của kiếp người, hướng đến lựa chọn thái độ sống ý nghĩa. Chiêm nghiệm về cái chết của Mitsu là một hành trình tự vấn, thể hiện khát vọng truy tìm ý nghĩa của tồn tại. Oe đã khắc họa cái chết một cách trực diện, đầy ám ảnh. Đối diện với những mất mát xung

quanh, con người tự vấn, trăn trở về số phận của chính mình. Cái chết xuất hiện trong tác phẩm không phải là điều vô nghĩa mà mang ý nghĩa như đích đến của cuộc hiện sinh. Con người chiêm nghiệm, lo âu về cái chết là một cách đối mặt với giới hạn bản thân, từ đó lựa chọn thái độ sống phù hợp.

Sự trăn trở, lo sợ không chỉ xuất hiện lúc nhân vật tỉnh táo mà còn len lỏi vào tiềm thức họ. Trong giấc mơ, nỗi sợ hãi được thể hiện một cách trần trụi nhất, phản ánh cảm xúc dồn nén không thể giải tỏa trong thực tại. Trong *Tiếng thét câm lặng*, Oe nhiều lần đề cập đến những giấc mơ tràn ngập cảm giác sợ hãi và lo âu của các nhân vật. Trong giấc mơ của Mitsu, hình ảnh đứa con và người bạn tử tự đã gieo rắc cho anh nỗi hoang mang: “Tôi đã không bồi đắp đầu mình rồi thất cổ thay họ, cũng không bị bỏ mặc và héo hon đi trong trại trẻ khuyết tật như một con thú non thay cho họ... Tôi nhận ra đây chỉ là một giấc mơ, nhưng sự nhận biết này không khiến cảm giác ngọt ngào do ảo ảnh về những người già lặng lẽ gây ra cho tôi vui bớt” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 190). Giấc mơ không còn là nơi để trốn chạy thực tại, mà trở thành cơn ác mộng siết chặt Mitsu trong nỗi dằn vặt, đến mức anh phải bật thét trong đau đớn: “Tôi đã bỏ rơi các người!” (Oe Kenzaburo, 2023, tr. 190). Trong giấc mơ, Mitsu cảm thấy ngọt ngào vì đối diện với chính mình. Sau cái chết của Takashi, Mitsu bị đẩy vào phiên “tái thẩm” trong chính giấc mơ của mình vì những sự kiện lịch sử được phơi bày: “Những ông lão ngồi ở hàng ghế trên tầng hai - mà có lẽ chính là bồi thẩm đoàn do Takashi thành lập - cời mũ ra và vẫy chúng về phía những thanh dầm bằng gỗ du ngay phía trên đầu họ, cử chỉ như để đe dọa tôi”

(Oe Kenzaburo, 2023, tr. 450). Nỗi sợ hãi không chỉ đến từ kí ức đau thương mà còn bắt nguồn từ chính sự thật bị bóc trần, khiến Mitsu rơi vào trạng thái giằng xé giữa hữu thức và vô thức. Như vậy, dù cái tôi cá nhân bị vùi dập hết lần này đến lần khác, con người vẫn khát khao tìm lại chính mình, mong muốn vươn đến một cuộc sống mới. Không gian trong giấc mơ được nhà văn khai thác triệt để nhằm khắc họa rõ nét những cung bậc cảm xúc của con người trên hành trình hiện sinh đầy chông gai, thử thách.

Trong *Tiếng thét câm lặng*, Oe khắc họa những con người tồn tại với nỗi cô đơn, bất an dai dẳng. Đối diện với thực tại, con người trở nên bơ vơ, trợ trợ vì đánh mất sự kết nối với bản thân và những

người xung quanh. Họ âu lo, trăn trở về ý nghĩa hiện sinh, không ngừng kiếm tìm giá trị của tồn tại trong hiện thực bất trắc, đầy rẫy sự phi lý.

### 3. Kết luận

Tiểu thuyết *Tiếng thét câm lặng* của Oe khắc họa bức tranh hiện sinh về con người và hiện thực đời sống. Tác phẩm không chỉ phản ánh sự khủng hoảng, phi lý của hiện thực mà còn gợi lên nỗi ám ảnh về sự cô đơn, âu lo, mơ hồ trong việc xác định giá trị tồn tại của mỗi cá nhân. Oe không ngừng khám phá, phản ánh những góc ngách sâu thẳm trong tâm hồn con người. Ông khéo léo gợi mở những vấn đề nhân sinh, khuyến khích người đọc chiêm nghiệm, suy ngẫm về nhiều khía cạnh trong đời sống xã hội.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dũng, N. T. (1999). *Chủ nghĩa hiện sinh: lịch sử, sự hiện diện ở Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia.
- Đình, T. T. (2005). *Triết học hiện sinh*. NXB Văn học.
- Hải, N. H. (2001). *Một số học thuyết triết học phương Tây hiện đại*. NXB Văn hóa thông tin.
- Lựu, P., Sứ, T. Đ., Nam, N. X., Trà, L. N., Hòa, L. K., & Bình, T.T. (2006). *Lí luận văn học*. NXB Giáo dục.
- Sartre, J. P. (1996). *L'existentialisme est un humanisme*. Gallimard.
- Oe, K. (2023). *Tiếng thét câm lặng*. (Vương Hải Yến dịch). NXB Văn học.
- Thục, T. T. (2019). Sự hình thành chủ nghĩa hiện sinh trong văn học Nhật Bản hiện đại. *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 423*. Truy xuất từ <http://vanhoanghethuat.vn/su-hinh-thanh-chu-nghia-hien-sinh-trong-van-hoc-hien-dai-nhat-ban.htm>

Ngày nhận bài: 15/02/2025

Ngày chấp nhận đăng: 08/4/2025